TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2017/HSPT

Ngày: 30-11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thị Minh Hương

Ông Võ Đình Nghị

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Thị Lương, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tân; Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2017/TLPT-HS ngày 02-11-2017 đối với các bị cáo Nguyễn Duy V cùng các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy V, Nguyễn Thị Ngọc T, Đoàn Thị Thu H, Hoàng Tăng Th, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 158/2017/HS-ST ngày 28-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Duy V**, sinh năm 1980 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT: tổ 5, xã H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: số 008 tổ 1, xã H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1948; con bà Ngô Thị S, sinh năm 1952; Vợ Huỳnh Thị Ngọc S, sinh năm 1986 (*bị cáo trong cùng vụ án*); Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 72/2003/HSST ngày 12-5-2003, Tòa án tỉnh Đ xử phạt 24 tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*. Bị cáo tại ngoại; **có mặt.**

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1969 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và cư trú: tổ 6, xã Trạm H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá L; con bà Lê Thị

L (*đều đã chết*); Chồng Võ Đình T, sinh năm 1963; Có 02, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995;

Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án 34/2015/HSST ngày 10-02-2015, Tòa án thành phố Đ xử phạt 10.000.000đ về tội "*Đánh bạc*". Bị cáo hiện đang tại ngoại; **có mặt.**

3. Họ và tên: **Đoàn Thị Thu H**, sinh năm 1976 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và cư trú: tổ 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn S (*đã chết*); con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1940; Chồng Lê Hoàng T, sinh năm 1974 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1996.

Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án 134/2009/HSST ngày 29-9-2009, Tòa án thành phố Đ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*"; Bản án 34/2015/HSST ngày 10/02/2015 bị Tòa án thành phố Đ xử phạt 20.000.000đ về tội "*Đánh bạc*". Bị cáo hiện tại ngoại, **có mặt.**

4. Họ và tên: **Hoàng Tăng Th**, sinh năm 1980 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và cư trú: tổ 3, xã H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Tăng M, sinh năm 1954; con bà Tô Thị L, sinh năm 1958; Vợ Lê Thị H, sinh năm 1982; Có con 02, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự; Không; Nhân thân: Bản án 27/2009/HSPT ngày 24-3-2009, Tòa án tỉnh Đ xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Bị cáo tại ngoại, **có mặt.**

*Trong vụ án này còn có bị cáo N kháng cáo 04-10-2017, đến ngày 26-10-2017 bị cáo rút kháng cáo và được đình chỉ xét xử phúc thẩm ngày 26-10-2017; các bị cáo S, T1, L, T2, B, Tuyết, T3 không kháng cáo, không bị kháng n*ghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 01-2017, bị cáo V, bị cáo S (*là vợ chồng*) bàn bạc với nhau chuẩn bị chén, đĩa, chiếu, cắt 04 con vị từ các quân bài 52 lá làm công cụ dùng để đánh bạc hình thức "*xóc đĩa*"; sau đó liên hệ cho những người đánh bạc đến nhà vợ chồng bị cáo V đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền, thu tiền xâu 20.000đ/người.

Khoảng 20 giờ ngày 16-01-2017, bị cáo V tổ chức cho những người đánh bạc "*xóc đĩa*" tại nhà bị cáo; cụ thể người tham gia đánh bạc đặt bên chẵn hoặc bên lẻ, nếu thắng hoặc thua tương ứng số tiền đặt. Khi mở chén nếu chẵn có 2 hoặc 4 con vị cùng mầu; nếu lẽ có 1 hoặc 3 con vị cùng mầu. Đối với vợ chồng bị cáo V, bị cáo S không tham gia đặt cược, chưa thu tiền xâu của những người

đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày bị Công an thành phố Đ bắt quả tang các bị cáo L, T3, Bùi Văn T, Nguyễn Thị Ngọc T, T2, B, T, H, Th, N đánh bạc hình thức đánh xóc đĩa, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.162.000đ.

Quá trình điều tra đã xác định, ngoài số tiền thu giữ tại chiếu bạc, còn thu giữ cộng chung 2.962.000đ trong người của từng bị cáo số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc; cụ thể thu giữ bị cáo Bùi Văn T1 số tiền 1.352.000đ; thu giữ bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 400.000đ; thu giữ bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 360.000đ; thu giữ bị cáo Đoàn Thị Thu H số tiền 650.000đ; thu giữ bị cáo Huỳnh Thị Hồng Nh số tiền 200.000đ. Như vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.124.000đ.

Về tang vật thu giữ, ngoài số tiền thu giữ tại chiếu bạc nêu trên, còn thu giữ vật chứng 01 đĩa sứ; 01 chén nhựa; 04 con vị hình tròn được cắt ra từ các lá bài tây, 01 đĩa sứ đã bị vỡ; 01 chiếu nhựa màu xanh kích thước 1,6m x 1,90m, 02 kéo kim loại cán bằng nhựa màu xanh, dài khoảng 15cm; 02 bộ bài tây 52 lá. Ngoài ra, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T một điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh; thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy V số tiền 28.000đ; thu giữ của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc S số tiền 100.000đ (*mệnh giá loại 100.000đ đã bị rách đôi*); số tiền 82.000đ; một điện thoại di động hiệu Sam Sung GT-E1200Y màu đen; thu giữ của bị cáo Phạm Quang T: một điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 525 màu đen; thu giữ của bị cáo Dương Quốc L một diện thoại di động hiệu Oppo 1201 màu trắng; Bùi Văn T số tiền 1.352.000đ; thu giữ của bị cáo Đoàn Thị Thu H số tiền 4.855.000đ; một điện thoại di động hiệu FPT B68 màu trắng đỏ; thu giữ của bị cáo Hoàng Tăng Th một điện thoại di động hiệu Nokia 1800 màu đen; thu giữ của bị cáo Huỳnh Thị Hồng N số tiền 200.000đ; một điện thoại di động hiệu Samsung GT-S8500 xám đen; thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 2.860.000đ; một điện thoại di động hiệu Nokia 110 màu đen; thu giữ của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B một điện thoại di động hiệu FPT X5 màu trắng; thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 16.360.000đ; số tiền 680USD (*đô la Mỹ*).

Tại bản án số 158/2017/HSST ngày 28-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy V, Huỳnh Thị Ngọc S phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*"; các bị cáo Huỳnh Thị Hồng N, Đoàn Thị Thu H, Nguyễn Thị Ngọc T, Hoàng Tăng Th, Dương Quốc L, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T, Phạm Quang T, Huỳnh Thị Ngọc B, Nguyễn Thị T phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc S 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Thị Ngọc S 5.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Thị Hồng N và Đoàn Thị Thu H

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hồng N 36 tháng tù; áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 136/2016/HSPT ngày 27/12/2016 của Tòa án tỉnh Đ (*bản án này bị tạm 3 tháng 24 ngày; từ ngày 09-5-2015 đến ngày 01-9-2015, bị cáo còn phải chấp hành 20 tháng 06 ngày tù*); buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung là 56 tháng 06 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2017; phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ để sung quỹ nhà nước;

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thu H 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án; phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án; phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ để sung quỹ nhà nước;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Tăng T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án; phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Quốc L, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T, Phạm Quang T, Huỳnh Thị Ngọc B và Nguyễn Thị T.

- Xử phạt bị cáo Dương Quốc L 20.000.000đ; bị cáo Nguyễn Thanh T 20.000.000đ; bị cáo Bùi Văn T 20.000.000đ; bị cáo Phạm Quang T 20.000.000đ; bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B 20.000.000đ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20.000.000đ.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, án phí; tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 05-10-2017 bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Ngày 06-10-2017 bị cáo Hoàng Tăng T, Đoàn Thị Thu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09-10-2017 bị cáo Nguyễn Duy V kháng cáo đề nghị được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo khai nhận như bản án sơ thẩm quy kết, không thắc mắc khiếu nại đối với bản án sơ thẩm; đồng thời giữ nguyên kháng cáo đề nghị Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy V, Nguyễn Thị Ngọc T, Đoàn Thị Thu H, giữ nguyên bản án sơ thẩm; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Tăng Th, giảm cho bị cáo 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Bị cáo V, bị cáo S (*là vợ chồng*) bàn bạc với nhau chuẩn bị chén, đĩa, chiếu, cắt 04 con vị từ các quân bài 52 lá làm công cụ dùng để đánh bạc hình thức "*xóc đĩa*"; sau đó liên hệ cho những người đánh bạc đến nhà vợ chồng bị cáo V đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền, thu tiền xâu 20.000đ/người. Đến khoảng 20 giờ ngày 16-01-2017, tại nhà bị cáo V tổ chức cho những người đánh bạc "*xóc đĩa*" cho đến khoảng 22 giờ cùng ngày bị Công an thành phố Đ bắt quả tang các bị cáo L, T1, Bùi Văn T, Nguyễn Thị Ngọc T, T3, B, T2, H, T, N đánh bạc hình thức đánh xóc đĩa, thu giữ tại chiếu bạc và số tiền trong người các con bạc số tiền 6.124.000đ dùng vào việc đánh bạc. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo V, S phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo N, H, Nguyễn Thị Ngọc T, Th, L, T1, Bùi Văn T, T2, B, T3 phạm tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

2. Xét kháng cáo của các bị cáo, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng; hành vi tổ chức đánh bạc, tổ chức đánh bạc do các bị cáo thực hiện còn là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm khác, gây ảnh hưởng trật tự trị an của địa phương; Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo "*thành khẩn khai báo*"; cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

- Đối với bị cáo V, bị cáo S là vợ chồng chủ động chuẩn bị các dụng cụ, sau đó tổ chức đánh bạc tại nhà mình nhằm thu tiền xâu hưởng lợi; Ngoài ra nhân thân bị cáo đã bị phạt tù về hành vi "*Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ*", nên thuộc trường hợp nhân thân xấu. Bị cáo chỉ được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, nên bị cáo không đủ điều kiện áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã bị kết án về đánh bạc chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*tái phạm*" theo quy định điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chỉ được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ, bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng, cấp sơ thẩm lượng hình mức hình phạt là thỏa đáng, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Đoàn Thị Thu H, đã bị kết án về tội đánh bạc vào năm 2009 chưa thi hành án phạt tiền nên chưa được xóa án tích; đến năm 2015, bị cáo tiếp tục phạm tội này, nay tiếp tục phạm tội đánh bạc thuộc trường hợp *"tái phạm nguy hiểm"* là tình tiết tăng nặng định khung quy định điểm c khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chỉ được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm

lượng hình mức hình phạt là thỏa đáng, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Hoàng Tăng Th, cũng chỉ được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; nhân thân bị cáo đã bị phạt tù về hành vi *"Gây rối trật tự công cộng"*, nên thuộc trường hợp nhân thân xấu. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình đã nộp số tiền phạt theo bản án sơ thẩm, nên áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chỉ được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, 01 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, bị cáo thuộc trường hợp nhân thân xấu, nên bị cáo không đủ điều kiện áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

4. *Về án phí phúc thẩm*: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy V, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T; bị cáo Hoàng Tăng Th, Đoàn Thị Thu H; giữ nguyên bản án sơ thẩm; Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy V phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*"; các bị cáo Đoàn Thị Thu H, Nguyễn Thị Ngọc T, Hoàng Tăng Th phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thu H 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án; phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án; phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Tăng Th 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án; phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo Nguyễn Duy V; bị

cáo Đoàn Thị Thu H, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, bị cáo Hoàng Tăng Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA (1)
- TA thành phố Đà Lạt (02)
- VKS thành phố Đà Lạt (1)
- Công an thành phố Đà Lạt (1)
- Chi cục THADS Đà Lạt (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1)
- Bị cáo (*để thi hành*)
- Lưu hồ sơ; Án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Đồng